

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản trị kinh doanh Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Quản trị tài chính	1.2. Tên tiếng Anh: Financial Management
1.3. Mã học phần: KTQTTC.017	1.4. Số tín chỉ: 03
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	90 giờ
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Tuyết Khanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Các giảng viên bộ môn QTKD-DL theo sự phân công
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Tài chính tín dụng
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp như: Phân tích yếu tố lãi suất trong các quyết định tài chính; quản lý vốn cố định và vốn lưu động; định giá cổ phiếu và trái phiếu;... Trên cơ sở đó sinh viên sẽ có khả năng nắm bắt và sử dụng được những công cụ và kỹ thuật quản lý tài chính để thực hiện tốt chức năng của một nhà quản trị tài chính doanh nghiệp; thu thập và phân tích thông tin để ra các quyết định về tài chính.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Có khả năng vận dụng được khối kiến thức về quản trị kinh doanh như: Tổ chức, điều hành, thực hiện các công tác liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp.
- Có khả năng vận dụng kiến thức để phân tích các vấn đề liên quan đến tài chính như: lựa chọn lãi suất, lựa chọn nguồn vốn đầu tư...

- Có kiến thức chuyên sâu để đề xuất các quyết định phù hợp với tình hình tài chính của doanh nghiệp hiện tại.

2.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin một cách khoa học và đúng trọng điểm;
- Có kỹ năng phân tích phục vụ cho các quyết định tài chính như quyết định về vốn, quyết định về tài sản và các quyết định liên quan đến tài chính doanh nghiệp khác.

2.2.3. Về thái độ

- Tham dự giờ giảng đầy đủ, nghe giảng, tự học, tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc và tham khảo để vận dụng kiến thức nhằm làm bài tập và thảo luận theo nhóm có hiệu quả.

- Có ý thức tự học để đạt được hiệu quả đọc hiểu cao.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Tổng hợp kiến thức đã học, làm việc theo nhóm để giải quyết các tình huống
CLO2	Phân tích, nhận định các chính sách liên quan đến tài chính của doanh nghiệp
CLO3	Nhận định, lựa chọn nguồn vốn, phương án kinh doanh
CLO4	Phân tích tài chính doanh nghiệp, dự báo tình hình tài chính của doanh nghiệp
CLO5	Đề xuất sử dụng các phần mềm, công cụ thống kê và công nghệ thông tin phục vụ công tác quản trị tài chính trong doanh nghiệp

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	R	R	M,A	M	I			R		M,A	M	
CLO 2	R	M,A		M,A		M	I	M		M,A		R
CLO 3	R	M		M,A		M				M,A		R
CLO 4	R	M		M		M			R	M,A	M	
CLO 5												M
Tổng hợp học phần	R	M,A	M,A	M,A	I	M	I	M	M	M,A	M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			X	CLO1	Đánh giá theo Rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 5: Nội dung chương 1, 2	40%	X	CLO3 CLO4	Đánh giá theo Rubric 3, Rubric 7 hoặc theo kiểm tra viết theo thang điểm 10
		A2.2. Tuần 10: Nội dung chương 3, 4	30%	X	CLO2 CLO4	
		A2.3. Tuần 15: Nội dung chương 5, 6	30%	X	CLO2 CLO4 CLO5	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Viết			CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Theo bài kiểm tra viết thang điểm 10

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 2 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Tổng quan về quản trị tài chính 1.1 Khái niệm về quản trị tài chính doanh nghiệp 1.2 Nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị tài chính doanh nghiệp	3	1.1 Giải thích các khái niệm liên quan đến tài chính và quản trị tài chính trong doanh nghiệp 1.2 Trình bày các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quản trị tài chính doanh nghiệp	CLO1	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 tài liệu [1],[3], [5] - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
2	Chương 1 (tiếp) 1.3 Thị trường tài chính Chương 2. Yếu tố lãi suất trong các quyết định tài chính 2.1 Lãi đơn lưu và lãi kép	3	1.3 Trình bày tổng quan về thị trường tài chính, các thành phần tham gia vào thị trường tài chính 2.1 Giải thích về lãi suất, cách tính và ứng dụng trong thực tế	CLO1 CLO2	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1,2 tài liệu [1],[3] - Phần chuẩn bị trên lớp: Thảo luận nhóm về thị trường tài chính - Trả lời câu hỏi	
3	Chương 2. Yếu tố lãi suất trong các quyết định tài chính	3	2.2 Trình bày về dòng tiền vào và ra trong doanh nghiệp, cách tính dòng tiền, ứng dụng giá trị	CLO2 CLO3 CLO4	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1],	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 tài liệu [1] [3]	

	2.2 Dòng lưu kim		theo thời gian của tiền để tính giá trị hiện tại, tương lai và đưa ra các quyết định liên quan	CLO5	máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị trên lớp: + Làm bài tập cuối chương + Trả lời câu hỏi	
4	Chương 2 (tiếp) 2.3 Lãi suất trong trường hợp ghép lãi khác nhau 2.4 Ứng dụng của lý thuyết giá trị tiền tệ theo thời gian	3	2.3 Hướng dẫn cách chuyển đổi lãi suất phát biểu về lãi suất thực tế để tính toán	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 tài liệu [1] [3] - Phần chuẩn bị trên lớp: + Làm bài tập cuối chương + Trả lời câu hỏi	A2.1
5	Chương 2 (tiếp) 2.4 Ứng dụng của lý thuyết giá trị tiền tệ theo thời gian Kiểm tra kết thúc tín chỉ 1	3	2.4 Trình bày các dạng ứng cơ bản lý thuyết giá trị tiền tệ theo thời gian trong thực tế	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 tài liệu [1] [3] - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thảo luận nhóm +Làm bài kiểm tra	
6	Chương 3. Quản lý tài sản của doanh nghiệp 3.1 Quản lý tài sản ngắn hạn	3	3.1 Trình bày về tài sản lưu động, cách tính hàng tồn kho tối ưu, lượng lưu trữ tiền mặt tối ưu; quản lý tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu [1],[2] - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thảo luận về sự khác biệt giữa TSNH, TSDH; vòng luân chuyển của TSLĐ + Làm bài tập về tính lượng tồn kho tối ưu	

7	Chương 3 (tiếp) 3.2 Quản lý tài sản dài hạn	3	3.2. Trình bày về các phương pháp khấu hao TSCĐ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 tài liệu [1],[2], [3], [4]. - Phần chuẩn bị trên lớp: Làm bài tập về khấu hao tài sản cố định	
8	Chương 3 (tiếp) 3.2 Quản lý tài sản dài hạn Chương 4: Lượng giá chứng khoán 4.1 Lượng giá trái phiếu	3	3.2. Trình bày về các phương pháp khấu hao TSCĐ 4.1 Trình bày cách tính toán hiện giá trái phiếu, phương pháp định giá trái phiếu	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3, 4 tài liệu [1],[2] - Phần chuẩn bị trên lớp: Trả lời câu hỏi	
9	Chương 4. Lượng giá chứng khoán 4.1 Lượng giá trái phiếu 4.2 Lượng giá cổ phiếu	3	4.1 Trình bày cách tính toán hiện giá trái phiếu, phương pháp định giá trái phiếu 4.2 Trình bày các loại cổ phiếu và phương pháp định giá cổ phiếu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu [1], [2] - Phần chuẩn bị trên lớp: + Làm bài tập cuối chương 4 + Thuyết trình về định giá cổ phiếu trong doanh nghiệp niêm yết trên TTCK	
10	Chương 4 (tiếp) 4.2 Lượng giá cổ phiếu Kiểm tra kết thúc tín chỉ 2		4.2 Trình bày các loại cổ phiếu và phương pháp định giá cổ phiếu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 tài liệu [1], [2] - Phần chuẩn bị trên lớp:	A2.2

				CLO5	projector để hướng dẫn	+ Thuyết trình về định giá cổ phiếu trong doanh nghiệp niêm yết trên TTCK + Làm bài kiểm tra	
11	Chương 5. Chi phí sử dụng vốn – cơ cấu tài chính và hệ thống đòn bẩy 5.1 Chi phí và chi phí sử dụng vốn	3	5.1 Các loại vốn kinh doanh trong doanh nghiệp và chi phí sử dụng từng loại vốn	CLO3 CLO4	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu [1], [2] Phần chuẩn bị trên lớp: Trả lời câu hỏi	
12	Chương 5 (tiếp) 5.2 Cơ cấu tài chính và lý thuyết đòn cân nợ 5.3 Phân tích điểm hòa vốn và hệ thống đòn bẩy	3	5.2 Lý thuyết về cơ cấu tài chính, cấu trúc vốn tối ưu; đòn cân nợ; 5.3 Trình bày phương pháp tính điểm hòa vốn và tính toán các loại đòn bẩy	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 tài liệu [1], [2] - Phần chuẩn bị trên lớp: + Trả lời câu hỏi + Làm bài tập cuối chương 5	
13	Chương 5 (tiếp) 5.3 Phân tích điểm hòa vốn và hệ thống đòn bẩy Chương 6. Phân tích tài chính doanh nghiệp 6.1 Tổng quan về phân tích tài chính doanh nghiệp	3	5.3 Trình bày phương pháp tính điểm hòa vốn và tính toán các loại đòn bẩy 6.1 Trình bày các khái niệm về phân tích tài chính; Các nội dung chính trong phân tích tài chính doanh nghiệp và phương pháp phân tích	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5, 6 tài liệu [1], tham khảo tài liệu [2], [3], [4]. - Phần chuẩn bị trên lớp: + Thảo luận về cấu trúc vốn trong các doanh nghiệp + Trả lời câu hỏi	

14	Chương 6. Phân tích tài chính doanh nghiệp 6.2 Phân tích các hệ số tài chính chủ yếu	3	6.1 Trình bày các khái niệm về phân tích tài chính; ý nghĩa của hoạt động này; Các nội dung chính trong phân tích tài chính doanh nghiệp và phương pháp phân tích 6.2 Trình bày phương pháp tính toán các hệ số tài chính chủ yếu trong doanh nghiệp và ý nghĩa của hệ số này	CLO1 CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 6 tài liệu [1], [3]; - Phần chuẩn bị trên lớp: Thuyết trình: phân tích tài chính của một doanh nghiệp cụ thể	
15	Chương 6 (tiếp) 6.2 Phân tích các hệ số tài chính chủ yếu Kiểm tra kết thúc tín chỉ 3	3	6.2 Trình bày phương pháp tính toán các hệ số tài chính chủ yếu trong doanh nghiệp và ý nghĩa của hệ số này	CLO4 CLO5	GV phương pháp thuyết trình, sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 6 tài liệu [1], [3]; - Phần chuẩn bị trên lớp: + Làm bài tập + Làm bài kiểm tra.	A2.3
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì			CLO2- CLO5			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Tuyết Khanh	2020	Tài liệu bài giảng Quản trị tài chính, Trường Đại học Quảng Bình	Trường Đại học Quảng Bình - Lưu hành nội bộ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bùi Thị Chanh	2000	Quản trị tài chính doanh nghiệp	NXB Lao động-xã hội
3	Nguyễn Hải Sản	2014	Quản trị tài chính doanh nghiệp	NXB Lao động
4	Nguyễn Tấn Bình	2013	Quản trị tài chính	NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 1
2	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 2
3	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 3
4	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 4
5	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 5
6	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 6

9. Rubric đánh giá:

- Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (Attendace Check)
- Rubric 3: Bài tập (Work Assigment)
- Rubric 7: Làm việc nhóm (Teamwork Assessment)

9. Rubric đánh giá

Đánh giá chuyên cần (Attendance Check): Rubric 1

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (20%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %)	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Đánh giá bài tập (Work Assignment)**Rubric 3: Bài tập (Work Assignment)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assessment)**Rubric 7: Làm việc nhóm (Teamwork Assessment)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Tổ chức nhóm	Không có sự làm việc nhóm	Trách nhiệm và nhiệm vụ công việc của các thành viên trong nhóm không được phân công cụ thể.	Mỗi thành viên có nhiệm vụ công việc riêng nhưng không rõ ràng và không phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc rõ ràng và phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc của mỗi thành viên rõ ràng, cụ thể, phù hợp. Phát huy thế mạnh của các thành viên trong nhóm. Tương tác, phối hợp tốt giữa các thành viên.	30%
Chuyên cần trong nhóm	< 30%	<50%	<70%	<90%	>=90% (Tham gia đầy đủ các buổi họp, thảo luận của nhóm)	20%
Thảo luận	Không bao giờ tham gia vào việc thảo luận của nhóm.	Hiếm khi tham gia vào thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay.	Luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm.	20%
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với nhóm.	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	20%

Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

Quảng Bình, ngàytháng... .năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Tự Lực

TS. Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Tuyết Khanh